TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2026/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 00818701xxxx, cấp ngày 09/01/2022; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp. Địa chỉ: Số nhà F, ngõ F, đường A, tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Vương Hữu Đ, sinh năm 1987. Căn cước số: 00208700xxxx, cấp ngày 25/4/2021; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp. Địa chỉ: Số nhà F, ngõ F, đường A, tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Vương Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Hà Thị H và anh Vương Hữu Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận (theo nguyện vọng của con) Chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vương Hà P sinh ngày 02/4/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Vương Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2026, phương thức cấp dưỡng một tháng một lần vào ngày 15 hằng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu số số 0001304 ngày 11/6/2026, trả lại cho chị Hà Thị H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí chênh lệch.

Anh Vương Hữu Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 1, Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên